TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83 /2019/QĐST - HNGĐ	*TD, ngày 30 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 248/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phùng Văn Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1992

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn Đ, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chỗ ở hiện nay: Thôn DL, xã DP, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Văn Đ và chị Phạm Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phùng Quang Th, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2013. Anh Phùng Văn Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng chẵn), từ tháng 11 năm 2019 đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Phạm Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phùng Văn Đ không thanh toán số tiền cấp dưỡng định kỳ hàng tháng nêu trên thì anh Đ phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức và đất canh tác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ: Không có.

2.4. Về án phí: Anh Phùng Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng. Án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002916 ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD;
- UBND xã HĐ.
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn S